

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Hải.

2. Ông Nguyễn Mạnh Trường.

- Thư ký Phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia Phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2021 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ninh Thị T, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Xóm P (Thôn 18 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Hiện đang trú tại: Thôn V (Đội 12, thôn V cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Ngô Bá P, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Xóm P (Thôn 18 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Hiện đang chấp hành án tại: Đội 4, phân trại 3, Trại giam Thanh Lâm, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa: Chị T vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Anh P vắng mặt do đang chấp hành án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Ninh Thị T trình bày:

Chị đăng ký kết hôn với anh Ngô Bá P vào ngày 22/01/2013 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, không chăm lo gia đình, thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Năm

2015 anh P bị bắt giam về tội ma túy, cuối năm 2016 anh P ra tù nhưng vẫn nghiện ma túy và không thay đổi tính cách. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017. Năm 2020 anh P lại bị bắt về tội ma túy, hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau, chị làm đơn xin ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Phương M, sinh ngày 08/02/2012, hiện đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị nhận nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, anh Ngô Bá P trình bày:

Anh không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Theo anh, trong thời gian hôn nhân chị T có quan hệ với người khác và có 02 người con riêng. Anh không có quan điểm về con cái và tài sản chung của vợ chồng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Ninh Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Ngô Bá P hiện đang chấp hành án và đã được tổng đạt Quyết định xét xử vì vậy đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Ninh Thị T và anh Ngô Bá P. Về con chung: Giao chị T nuôi dưỡng con chung Ngô Phương M, sinh ngày 08/02/2012. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản, công nợ: Không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Ninh Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Ngô Bá P đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử của TAND huyện Trục Ninh, tuy nhiên do hiện nay anh P đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm nên không thể có mặt tại phiên tòa, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung

2.1. Về tình cảm: Chị Ninh Thị T kết hôn với anh Ngô Bá P vào ngày 22/01/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, không chăm lo gia đình còn chửi bới, đánh đập vợ. Năm 2015 anh P bị bắt đi tù về tội ma túy, cuối năm 2016 anh P ra tù nhưng vẫn nghiện ma túy và không thay đổi tính cách mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017. Năm 2020 anh P lại bị bắt đi tù về tội ma túy, hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh P và chị T đã xảy ra từ lâu và ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị T xin được ly hôn với anh P là có căn cứ được HĐXX chấp nhận. Ý kiến của anh P về việc vợ chồng không có mâu thuẫn, anh không đồng ý ly hôn là không có căn cứ.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Phương M, sinh ngày 08/02/2012, hiện đang ở với chị T. HĐXX xét thấy yêu cầu nhận nuôi dưỡng con chung của chị T là chính đáng, phù hợp với thực tế nên được chấp nhận.

Xét việc chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.3. Về tài sản, công nợ: Đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Ninh Thị T và anh Ngô Bá P.

2. Về con chung: Giao cho chị Ninh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ngô Phương M, sinh ngày 08/02/2012 (*hiện nay cháu M đang ở với chị T*). Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ninh Thị T nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001896 ngày 28/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Ninh Thị T và anh Ngô Bá P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng